

Số: 01 /2020/QĐST-KDTM

Bố Trạch, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2020/TLST - KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần B**

Địa chỉ: 117 Q, thành phố V, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T- Giám đốc Ngân hàng TMCP B-Chi nhánh Q.

Địa chỉ: 285-287 T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q.

Ông Nguyễn Anh T ủy quyền cho ông Hoàng Văn C – Trưởng phòng kinh doanh và bà Phan Vân A-Chuyên viên quan hệ khách hàng, Ngân hàng thương mại cổ phần B-Chi nhánh Q tham gia tố tụng.

-Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T**

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh D- Giám đốc Công ty.

Ông D hiện trú tại: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về số tiền nợ*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại T còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền như sau:

-Tiền gốc: 490.000.000đ(bốn trăm chín mươi triệu đồng).

-Tiền lãi(tính đến ngày 12/5/2020): 74.184.658đ(bảy mươi bốn triệu một trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng).

Tổng cộng: 564.184.658đ(năm trăm sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm năm tám đồng).

**Về phương án trả nợ:* Hai bên thỏa thuận tháng 6/2020 Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng); bắt đầu từ Quý III/2020 phải trả số tiền 50.000.000đ(năm mươi triệu đồng)/1 Quý cho đến khi trả hết nợ.

Kế tiếp, sau ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật(21/5/2020) cho đến khi bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T trả hết tiền nợ gốc, hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B theo mức lãi suất đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng số 128/2018/HĐTD/BacABank ngày 09/07/2018.Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Hai bên thỏa thuận: Nếu bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền phát mại tài sản thế chấp đã cam kết tại Hợp đồng thế chấp số 128/2018/HĐTC/BacABank.500 ngày 09/07/2018.

**Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.641.846đ(sáu triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn tám trăm bốn mươi sáu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.878.000đ(mười hai triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng) nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B đã nộp theo biên lai số 0003400 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền 6.236.154đ(sáu triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn một trăm năm mươi bốn đồng). Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.641.846đ(sáu triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn tám trăm bốn mươi sáu đồng);

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch(2 bản);
- Nguyên đơn;
- Ngân hàng TMCP B-
Chi nhánh Q;
- Bị đơn;
- Ông Trần Mạnh D;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN***Đã ký*****Nguyễn Thanh Vân**